

PHÂN MÔN ĐỊA LÝ

I/ MA TRẬN

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
Phân môn Địa lý							
1	ĐẶC ĐIỂM VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ VIỆT NAM	1. Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ	1				2,5
		2. Ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam					
2	ĐẶC ĐIỂM ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM	1. Đặc điểm chung của địa hình	1				2,5
		2. Các khu vực địa hình. Đặc điểm cơ bản của từng khu vực địa hình	3*				
		3 Ảnh hưởng của địa hình đối với sự phân hoá tự nhiên và khai thác kinh tế					
		4. Đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam. Các loại khoáng sản chủ yếu	3*	1			15,0
3	ĐẶC ĐIỂM KHÍ HẬU VÀ THỦY VĂN VIỆT NAM	1. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, phân hoá đa dạng	2	1*	1/2	1/2	20,0
		2. Đặc điểm sông ngòi. Chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn	4	1*			10,0
Tổng số câu			8	1	1/2	1/2	10
Tỉ lệ			20%	15%	10%	5%	50%
Tổng hợp chung			40%	30%	20%	10%	100%

II/ BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
Phân môn Địa lý							
1	ĐẶC ĐIỂM VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ VIỆT NAM	1. Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ	Nhận biết - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí.	1			
		2. Ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam					
2	ĐẶC ĐIỂM ĐỊA HÌNH VIỆT NAM	1. Đặc điểm chung của địa hình	Nhận biết - Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam: Đất nước đồi núi, đa phần đồi núi thấp; Hướng địa hình; Địa hình nhiệt đới ẩm gió mùa; Chịu tác động của con người.	1			
		2. Các khu vực địa hình. Đặc điểm cơ bản của từng khu vực địa hình	Nhận biết - Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa.	3*			
		3 Ảnh hưởng của địa hình đối với sự phân hoá tự nhiên và khai thác kinh tế					

		4. Đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam. Các loại khoáng sản chủ yếu	Thông hiểu - Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam. - Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản.	3*	1		
3	ĐẶC ĐIỂM KHÍ HẬU VÀ THỦY VĂN VIỆT NAM	1. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, phân hoá đa dạng 2. Đặc điểm sông ngòi. Chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn	Nhận biết - Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam. Thông hiểu - Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam: phân hóa bắc nam, phân hóa theo đai cao. Vận dụng - Vẽ được biểu đồ khí hậu của một số trạm thuộc các vùng khí hậu khác nhau. Vận dụng cao - Phân tích được biểu đồ khí hậu của một số trạm thuộc các vùng khí hậu khác nhau.	2	1*	1/2	1/2
			Nhận biết - Xác định được trên bản đồ lưu vực của các hệ thống sông lớn. Thông hiểu - Phân tích được đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn.	4	1*		
Số câu/ loại câu				8 câu	1 câu	1/2 câu	1/2 câu
Tỉ lệ %				20	15	10	5
Tổng hợp chung				40%	30%	20%	10%

II/ PHẦN MÔN ĐỊA LÝ

A. TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm) Chọn câu trả lời đúng nhất, rồi ghi vào giấy làm bài

Câu 1. Việt Nam nằm trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế là cầu nối giữa

- A. châu Âu và châu Á. B. châu Âu và Đông Nam Á.
C. Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo. D. Đông Nam Á và Thái Bình Dương.

Câu 2. Đồng bằng chiếm tới bao nhiêu diện tích phần đất liền nước ta?

- A. 1/4 diện tích. B. 1/2 diện tích. C. 3/4 diện tích. D. 1/3 diện tích.

Câu 3. Gió mùa mùa hạ hoạt động ở nước ta vào thời gian nào sau đây?

- A. Từ tháng 5 đến tháng 10. B. Từ tháng 10 đến tháng 5 năm sau.
C. Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. D. Từ tháng 11 đến tháng 5 năm sau.

Câu 4. Tính chất nhiệt đới của khí hậu Việt Nam được thể hiện qua yếu tố nào sau đây?

- A. Độ ẩm không khí cao, trung bình trên 80%.
B. Chịu ảnh hưởng của các khối khí hoạt động theo mùa.
C. Lượng mưa lớn, dao động từ 1500 – 2000 mm/ năm.
D. Nhiệt độ trung bình năm trên cả nước lớn hơn 20°C.

Câu 5. Hai phụ lưu chính của hệ thống sông Hồng là

- A. sông Mã và sông Đà. B. sông Đà và sông Lô.
C. sông Lô và sông Chảy. D. sông Chảy và sông Mã.

Câu 6. Hệ thống sông nào sau đây có lưu vực lớn nhất ở miền Bắc?

- A. Sông Cả. B. Thái Bình. C. Sông Mã. D. Sông Hồng.

Câu 7. Hệ thống sông nào sau đây có lưu vực lớn nhất ở nước ta?

- A. Sông Mê Công. B. Sông Thái Bình.
C. Sông Hồng. D. Sông Thu Bồn.

Câu 8. Sông Mê Công chảy qua lãnh thổ bao nhiêu quốc gia?

- A. 4 quốc gia. B. 5 quốc gia. C. 6 quốc gia. D. 7 quốc gia.

B. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm). Trình bày đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam.

Câu 2 (1,5 điểm). Cho bảng số liệu: Nhiệt độ, lượng mưa trung bình các tháng trong năm của trạm Trường Sa (Khánh Hoà). Hãy vẽ và phân tích biểu đồ trạm khí tượng của Trường Sa (Khánh Hoà)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ (°C)	26.8	27.0	28.0	29.1	29.5	28.9	28.4	28.5	28.3	28.2	28.0	27.1
Lượng mưa (mm)	182.0	90.1	101.2	62.5	130.3	202.4	272.5	249.8	251.3	338.8	361.2	505.0

----- Hết -----

PHÒNG GD&ĐT ĐẠI LỘC
TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM
ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ - LỚP 8

II. PHÂN MÔN ĐỊA LÝ (5,0 điểm)

A. TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm) Mỗi câu đúng đạt 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
ĐA	C	A	A	D	B	D	A	C

B. TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
1 (1,5đ)	* Đặc điểm chung của khoáng sản Việt Nam	
	- Cơ cấu: Khoáng sản nước ta khá phong phú và đa dạng. Trên lãnh thổ Việt Nam đã thăm dò được hơn 60 loại khoáng sản khác nhau như khoáng sản: năng lượng, kim loại, phi kim loại.	0,5
	- Quy mô: phần lớn các mỏ khoáng sản ở nước ta có trữ lượng trung bình và nhỏ. Một số mỏ có trữ lượng lớn như: + Vùng mỏ Đông Bắc với các mỏ sắt, ti tan (Thái Nguyên), than (Quảng Ninh). + Vùng mỏ Bắc Trung Bộ với các mỏ crôm (Thanh Hoá), thiếc, đá quý (Nghệ An), sắt (Hà Tĩnh).	0,5
	- Phân bố: Khoáng sản nước ta phân bố ở nhiều nơi, nhưng tập trung chủ yếu ở miền Bắc, miền Trung và Tây Nguyên.	0,5
2 (1,5đ)	- Vẽ biểu đồ: + Đúng, đẹp.	1,0

	+ Chó chú giải. - Nhận xét biểu đồ: + Nhiệt độ trung bình năm: 28 ⁰ C + Biên độ nhiệt: 2,7 ⁰ C + Tổng lượng mưa trung bình năm: 2747mm + Thời gian mùa mưa: 10,11,12	0,5
--	--	-----

----- **Hết** -----

